

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày 06 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

N- □C □NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N G, T□NH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Vũ
Ông: Đinh Công Hiến

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Th- ký toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 06/9/2017, tại Trung tâm văn hóa huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 19/7/2017, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 50/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

* **Vũ Trần T**, sinh năm 1983; tại ph- ờng L, thị xã B, tỉnh T; trú tại thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Vũ Xuân Th và bà Bùi Thị Th; vợ con, ch- a có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2017, chuyển tạm giam ngày 08/6/2017, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Ng□i có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1977; trú tại thôn M, xã G, huyện G, tỉnh N (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1986; trú tại thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N (Vắng mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Vũ Trần T là người nghiện ma túy. Ngày 4/6/2017, T sang khu vực cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá đựng trong một túi ni lon màu trắng có kích thước khoảng (3x4)cm với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 5/6/2017 Trần Văn N sinh năm 1977, trú tại thôn M, xã

G, huyện G, tỉnh N (là bạn nghiện của T) gọi điện cho T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, do đang có sẵn ma túy nên T đồng ý bán để kiếm lời, đồng thời hẹn gặp N tại nhà anh Trần Văn Th sinh năm 1978, trú tại xã G, huyện G, tỉnh N để mua bán ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T mang theo 01 gói ma túy đá, 01 đoạn ống hút dài khoảng 5cm, màu đen, 01 túi ni lon kích thước (1,2x1,2)cm và điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm sát 36B2-47668 của mình đến nhà anh Th. Khi đến cổng nhà anh Th, T gọi điện thông báo cho N biết, sau đó vào trong nhà anh Th đợi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì N đi cùng Nguyễn Văn V, sinh năm 1986, trú tại xã G, huyện G đến nhà anh Th để mua bán ma túy, tại đây N đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền cất vào túi quần phía bên phải, đồng thời lấy túi ma túy trong người ra, dùng đoạn ống hút màu đen xúc ma túy đá trong túi ni lon có kích thước khoảng (3x4)cm đổ sang túi ni lon có kích thước khoảng (1,2x1,2)cm và đưa cho N, N cầm lấy túi ma túy bỏ vào túi quần trước bên phải. Khi T vừa bán ma túy đá cho N thì bị lực lượng Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang, khi bị lực lượng Công an phát hiện T đã ném túi ma túy còn lại của T xuống nền nhà anh Th cạnh chỗ T đang đứng. Tổ công tác đã thu giữ của Vũ Trần T số tiền 800.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền T vừa bán ma túy cho N; 300.000 đồng còn lại là tiền T mang theo. Thu của Trần Văn N 01 túi ni lông kích thước (1,2x1,2)cm bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng trong suốt; thu giữ tại nền nhà anh Trần Văn Th 01 túi ni lông có kích thước khoảng (3x4)cm bên trong có đựng các tinh thể màu trắng trong suốt, T khai nhận đó là túi ma túy của T vừa ném ra khi lực lượng Công an đến nhà anh Th. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong đối với 02 túi ni lon thu giữ của N và T. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, EXCITER biển kiểm soát 36B2-47668; 01 ống hút màu đen.

Ngày 7/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong gói thu giữ của Trần Văn N ký hiệu M1 và gói thu giữ của Vũ Trần T ký hiệu M2. Kết quả: gói M1 có khối lượng 0,0850 gam, M2 có khối lượng 1,3109 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 141/KLGD-PC54-MT ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuốc Danh mục II, STT: 67; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Vũ Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 17/7/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Vũ Trần T ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Toà vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Trần T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trần T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ống hút màu đen, có chiều dài 5cm; 01 phong bì dán kín niêm phong, ghi số 141/2017/GĐMT bên trong đựng 0,0310 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1; 1,1142 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M2; 01 phong bì thư dán kín niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong tiền cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu và 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon kích thước (1,2x1,2)cm và (3x4)cm. Tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, thu giữ của Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, và 500.000 đồng thu giữ của T là ph-ơng tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Vũ Trần T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm sát 36B2-476.68 và 300.000 đồng là tài sản và tiền không liên quan đến việc phạm tội, nh-ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và lời khai của những ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Vũ Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố, bị cáo khai nhận: Vũ Trần T là người nghiện ma túy, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 5/6/2017, sau khi nghe điện thoại của Trần Văn N và thỏa thuận T bán Ma túy đá cho N về sử dụng. Do ngày 04/6/2017, T sang khu vực cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 36B2-47668 đến nhà anh Trần Văn Th ở xã G, huyện G, tỉnh N đợi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì N đi cùng Nguyễn Văn V đến nhà Th thì gặp T, N lấy 500.000 đồng đ- a cho T. T cầm tiền, đồng thời lấy túi ma túy trong người ra, dùng đoạn ống

nhựa màu đen xúc ma túy trong túi ni lon có kích thước khoảng (3x4)cm đổ sang túi ni lon có kích thước khoảng (1,2x1,2)cm và đưa cho N, N cầm lấy túi ma túy. Đúng lúc này thì bị lực lượng Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang, khi bị lực lượng Công an phát hiện T đã ném túi ma túy còn lại của T xuống nền nhà anh Th cạnh chỗ T đang đứng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của ng-ời làm chứng, lời khai của ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Vũ Trần T bán trái phép 0,0850 gam Methamphetamine cho Trần Văn N, đồng thời tàng trữ 1,3109 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác, đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà n-ớc đối với chất ma túy. Ma túy đang là một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà Nhà n-ớc ta đang ra sức loại trừ, tội phạm về ma túy hoạt động ngày một liều lĩnh, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, ảnh h-ởng tới sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Vì vậy phải có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc, bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian t-ương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Khi l-ợng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải đây là tình tiết đ-ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung:

Xét bản thân bị cáo là con nghiện, vẫn ở chung với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ống nhựa màu đen dài 5cm; 01 phong bì dán kín niêm phong, ghi số 141/2017/GĐMT bên trong đựng 0,0310 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1; 1,1142 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M2; 01 phong bì thư dán kín niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì và 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon kích thước (1,2x1,2)cm và (3x4)cm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu xanh thu giữ của Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu đen và 500.000 đồng thu giữ của Vũ Trần T là ph-ong tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER

biển kiểm sát 36B2-476.68 màu sơn trắng – xanh và 300.000 đồng thu giữ của Vũ Trần T đây là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T, nh- ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với Trần Văn N và Nguyễn Văn V đã có hành vi mua 0,0850 gam Methamphetamine của T để sử dụng. Tuy nhiên, N và V chưa có tiền án về các tội phạm về ma túy. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với N và V. Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn N và Nguyễn Văn V là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn Th là chủ nhà, nơi diễn ra việc mua bán ma túy giữ T và N, nh- ng việc T và N thỏa thuận, trao đổi mua bán ma túy anh Th không biết, chỉ đến khi T và N bị phát hiện, bắt quả tang thì Th mới biết T và N trao đổi mua bán ma túy. Do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Th.

Về nguồn gốc số Methamphetamine Vũ Trần T khai mua của người đàn ông tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N. Tuy nhiên, T không biết lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Trần T** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Trần T** 24 (hai m- ời bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ống nhựa màu đen dài 5cm; 01 phong bì dán kín niêm phong, ghi số 141/2017/GĐMT bên trong đựng 0,0310 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1; 1,1142 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M2; 01 phong bì thư dán kín niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì và 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon kích thước (1,2x1,2)cm và (3x4)cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu xanh thu giữ của Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu đen và 500.000 đồng thu giữ của Vũ Trần T là ph- ơng tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Vũ Trần T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu

YAMAHA EXCITER biển kiểm sát 36B2-476.68 và 300.000 đồng thu giữ của Vũ Trần T là tài sản và tiền không liên quan đến việc phạm tội, nh- ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo T và tiền tịch thu sung quỹ Nhà n- ốc gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, đặc điểm chi tiết vật chứng tịch thu, tiêu huỷ và trả lại cho bị cáo T theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2017, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Thi hành án huyện G;
 - VKS ND huyện G;
 - Bị cáo; ng- ời CQLNVLQ
 - L- u HS, VP
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

(Đã ký)

Hà Thiện Thành